

Bản án số: 2137/2024/LĐ-ST

Ngày: 26/9/2024

V/v Tranh chấp về tiền lương, bảo hiểm xã hội
bảo hiểm y tế, trợ cấp thất nghiệp.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Thảo

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Bùi Thị Hòa Bình

2/ Bà Nguyễn Thị Bích Thân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Huệ – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án lao động thụ lý số 353/2024/TLST-LĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024, về việc “Tranh chấp về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp thất nghiệp”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 611/2024/QĐST- LĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 497/2024/QĐST – LĐ ngày 27/8/2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Lê Thái V**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: 134B Phương Sài, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số D T, Phường A, Quận C, TP ..

Bị đơn: **Công ty Cổ phần K**;

Địa chỉ: C P, Phường B, quận B, TP .;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Minh H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: C P, Phường B, quận B, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2023 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 14/5/2022, nguyên đơn nhận được thư mời nhận việc của bị đơn, với mức lương thử việc là 16.000.000 đồng/tháng, lương sau thử việc là 18.000.000 đồng/tháng, đến ngày 06/8/2022, nguyên đơn và bị đơn ký hợp đồng lao động số 177/2022/HĐLĐ-TECHGEL, thời gian 12 tháng

từ 06/8/2022 đến 05/8/2023; chức danh chuyên môn: Kỹ sư giám sát điện; ý sư giám sát điện; Công việc phải làm: theo bản mô tả công việc và sự phân công của người phụ trách; Thời gian làm việc: theo thoả ước lao động tập thể; Giờ giấc làm việc: theo thoả ước lao động tập thể; Địa điểm làm việc: trụ sở chính, chi nhánh của bị đơn và các công trình trong và ngoài nước do bị đơn thực hiện bao gồm nhưng không giới hạn các địa điểm sau: TP ., Hà Nội, Đà Nẵng, N...; Dụng cụ làm việc: theo yêu cầu công việc và theo định mức của bị đơn; P đi lại: tự túc; Mức lương đóng bảo hiểm: 5.010.000/tháng. Từ ngày 12/10/2022 đến ngày 11/10/2023; L năng suất: theo đánh giá hoàn thành công việc được giao, Hình thức trả lương: trả lương theo thời gian (tháng); Thời điểm trả lương: theo thoả ước lao động tập thể; Phụ cấp gồm: theo quy chế của bị đơn; Tiền thưởng: theo quy chế của bị đơn; Chế độ nâng lương: theo quy chế của bị đơn; Trang bị bảo hộ lao động: Theo yêu cầu công việc và theo định mức của bị đơn; Chế độ nghỉ ngơi: theo quy chế của bị đơn; Trích nộp bảo hiểm: theo quy định luật bảo hiểm xã hội, luật lao động hiện hành, Chế độ đào tạo: theo quy chế của bị đơn. Những thỏa thuận khác: được hưởng chế độ phúc lợi khác theo thoả ước lao động tập thể,... Thực tế mức lương chính thỏa thuận là 18.000.000 đồng, không bao gồm phụ cấp trợ cấp: Hệ số công trình, Công tác phí: 875.000 đồng, Phụ cấp tiền ăn: 720.000 đồng, Phụ cấp điện thoại: 250.000 đồng.

Do bị đơn không trả lương đúng như cam kết, và nợ đóng bảo hiểm nhiều tháng nên tôi đã nộp đơn xin thôi việc bắt đầu nghỉ vào ngày 07/6/2023, nhưng đến ngày 24/6/2023 nguyên đơn mới chính thức nghỉ việc.

Tính đến ngày 24/6/2023 khi nguyên đơn nghỉ việc thì bị đơn không thanh toán tiền lương cho nguyên đơn tổng số tiền là: 57.047.562 đồng, cụ thể như sau:

- Lương 3/2023 là 21.118.950 đồng, đã trả 18.917.879 đồng, còn nợ 2.201.071 đồng;
- Lương 4/2023 là 21.118.950 đồng, đã trả 7.327.859 đồng, còn nợ 13.791.091 đồng;
- Lương 5/2023 là 21.118.950 đồng, chưa thanh toán;
- Lương 6/2023 là 19.836.450 đồng, chưa thanh toán;

Bị đơn chưa đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn tháng 8/2022 đến tháng 6/2023.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề sau: Bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tồn số tiền lương là 57.047.562 đồng, gồm: Tiền lương còn thiếu của tháng 3/2023 là 2.201.071 đồng + Tiền lương còn thiếu của tháng 4/2023 là 13.791.091 đồng + Tiền lương chưa thanh toán của tháng 5/2023 là 21.118.950 đồng + Tiền lương chưa thanh toán của tháng 6/2023 là 19.836.450 đồng; Bị đơn phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn từ tháng 08/2022 đến tháng 6/2023; Trả tiền lãi do chậm thanh toán tiền lương theo mức lãi suất trần huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do Ngân hàng N1 công bố là 5%/năm trên số tiền chậm thanh toán từ 15/4/2023 đến ngày 15/12/2023 tạm tính là 1.458.480 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Ngày 06/8/2022, bị đơn ký hợp đồng lao động số 177/2022/HĐLĐ-TECHGEL với nguyên đơn. Hợp đồng có thời hạn 12 tháng từ 06/8/2022 đến 05/8/2023; mức lương chính là 5.010.000 đồng/tháng, sau đó nguyên đơn đã tự nghỉ việc, vi phạm hợp đồng lao động, pháp luật lao động, không có chứng cứ thể hiện bị đơn duyệt cho nguyên đơn nghỉ việc. Bị đơn đề nghị Tòa án không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Tòa án đình chỉ vụ án, không đưa vụ án ra xét xử.

Tại biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và bản trình bày ý kiến, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn rút một phần yêu cầu yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán tiền lương theo mức lãi suất trần huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do Ngân hàng N1 công bố là 5%/năm trên số tiền chậm thanh toán tạm tính 1.458.480 đồng. Không yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lương tháng 3/2023.

Nguyên đơn không cung cấp được các hợp đồng lao động thể hiện mức lương thực tế nhận vì bị đơn chỉ giao cho nguyên đơn hợp đồng lao động thể hiện mức lương cơ bản. Hàng tháng, nguyên đơn chỉ được nhận thông báo về lương trong nhóm do người phụ trách nhân sự lập trên ứng dụng zalo và gửi thông báo. Hiện nay nhóm này đã bị xóa nên nguyên đơn không thể cung cấp các tài liệu chứng cứ liên quan đến mức lương cho Tòa án. Lương tháng của nguyên đơn bao gồm lương cơ bản và lương theo năng suất công việc được giao được gọi là KPIs, được trả bằng hình thức chuyển khoản. Ngày công của tháng tính từ ngày 25 của tháng trước đến ngày 26 của tháng nhận lương, ngày công đủ của 01 tháng là 24 ngày. Tháng 4 năm 2023 nguyên đơn đã báo cáo lương năng suất và đã được hội đồng lương của bị đơn duyệt với mức KPIs là 100% cho nguyên đơn. Tại đơn xin vắng mặt ngày 11/9/2024 của ông Nguyễn Tấn M là người đại diện hợp pháp của bị đơn đã xác nhận có ban hành Quyết định 364/2020/QĐ-TECHGEL ngày 30/10/2020 về hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc – KPIs. Theo quyết định này, tỉ lệ đánh giá KPIs đối với chức danh thư ký công trình là 30% nên nguyên đơn chấp nhận mức đánh giá tỉ lệ đánh giá KPIs này. Như vậy, lương cố định của nguyên đơn là 18.000.000 đồng x 70% = 12.600.000 đồng. Do nguyên đơn không giao nộp được tài liệu chứng cứ về việc tháng 8/2023 nguyên đơn đã nộp báo cáo kết quả làm việc, đánh giá hoàn thành công việc để xác định lương năng suất, hệ số làm việc tại công trình nên nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lương các tháng 4/2023 theo mức lương cố định. Theo quy định của pháp luật về mức lương tối thiểu vùng và theo thỏa thuận của các bên thì mức lương đóng bảo hiểm xã hội của nguyên đơn kể từ tháng 12/2022 là 5.010.000 đồng/tháng, nguyên đơn phải đóng là 5.010.000 đồng/tháng x 10.5% = 526.050 đồng/tháng. Theo Thỏa ước lao động tập thể thì nguyên đơn được hưởng tiền cơm là 30.000 đồng/ngày và 15.000 đồng nếu làm việc ½ ngày. Tháng 4/2023, nguyên đơn đã làm việc 24 ngày trong có 03 ngày làm ½ ngày; Tháng 5/2023 đã làm việc 23.5 ngày trong có 03 ngày nghỉ lễ và 3 ngày làm ½ ngày; Tháng 6/2023 đã làm việc 23 ngày trong có 1 ngày nghỉ phép, ½ ngày phép và 3 ngày làm ½ ngày, nên tiền lương của nguyên đơn các tháng 4,5,6/2023 như sau

+ Tiền lương của tháng 4/2023 là 18.000.000 đồng : 24 ngày x 24 ngày công + 22 ngày tiền ăn x 30.000 đồng – 526.050 đồng đóng BHXH - số tiền bị đơn đã thanh toán là 7.327.859 đồng = 10.806.091 đồng.

+ Tiền lương tháng 5/2023 là 18.000.000 đồng – 30%KPIs : 24 ngày x 24 ngày công + 20 ngày tiền ăn x 30.000 đồng – 526.050 đồng = 12.673.950 đồng;

+ Tiền lương tháng 6/2023 là 18.000.000 đồng – 30%KPIs : 24 ngày x 23 ngày công + 21 ngày tiền ăn x 30.000 đồng – 526.050 đồng = 12.178.950 đồng.

Như vậy tổng số tiền lương của tháng 4/2023, tháng 5/2023, tháng 6/2023 mà bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 35.658.991 đồng.

Đồng thời bị đơn phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn, chốt sổ bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2022 đến hết tháng 5/2023, mức lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội là 5.010.000 đồng/tháng.

Tại bản khai và các biên bản của Tòa án, bị đơn trình bày: Ngày 06/8/2022, bị đơn có ký Hợp đồng lao động số 177/2022/HĐLĐ-TECHGEL với nguyên đơn, thời hạn làm việc 12 tháng từ 06/8/2022 đến 05/8/2023, với mức lương chính 5.010.000 đồng/tháng, sau đó nguyên đơn đã tự nghỉ việc, vi phạm hợp đồng lao động, pháp luật lao động, không có chứng cứ thể hiện bị đơn duyệt cho nguyên đơn nghỉ việc. Bị đơn đề nghị Tòa án không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Tòa án đình chỉ vụ án, không đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn đề nghị Tòa án không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Tòa án đình chỉ vụ án, không đưa vụ án ra xét xử. Các hồ sơ chứng cứ trong vụ án do nguyên đơn cung cấp bằng chấm công có dấu hiệu giả tạo, tự lập, không có căn cứ và bị đơn không biết.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ thư mời nhận việc, Hợp đồng thử việc, sao kê tài khoản của nguyên đơn, có cơ sở xác nhận nguyên đơn được trả lương là 18.000.000 đồng/tháng, được trả phụ cấp tiền ăn là 30.000 đồng/ngày. Sau khi hết hợp đồng thử việc nhưng nguyên đơn vẫn tiếp tục làm việc, nên có cơ sở xác định lương của nguyên đơn là 18.000.000 đồng và tỉ lệ lương năng suất (KPIs) là 30% lương, lương cố định là 70% lương. Bị đơn đã trả cho nguyên đơn một phần cho lương các tháng 4,5,6/2023 và chưa đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chốt sổ bảo hiểm cho nguyên đơn khi hợp đồng lao động chấm dứt là vi phạm nghĩa vụ của người sử dụng lao động. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền lương, trợ cấp thôi việc, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Bị đơn là Bị đơn Cổ phần Kỹ Thuật Công nghệ K có địa chỉ trụ sở tại số C P, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là tranh chấp lao động cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về việc rút, thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1] Xét, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi do chậm thanh toán tiền lương theo mức lãi suất trần huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do Ngân hàng N1 công bố là 5%/năm trên số tiền chậm thanh toán, tạm tính là 1.458.480 đồng. Không yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lương tháng 3/2023. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút.

[3.2] Xét, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lương chưa thanh toán của các tháng 4/2023, tháng 5/2023, tháng 6/2023. Theo đó, nguyên đơn thay đổi về cách tính lương, phụ cấp. Xét việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

[4] Về mức lương, về lương năng suất theo đánh giá hoàn thành công việc và hệ số lương của nguyên đơn.

[4.1] Về mức lương của nguyên đơn. Nguyên đơn và bị đơn xác nhận ngày 06/8/2022 các bên có ký Hợp đồng lao động số 177/2022/HĐLĐ-TECHGEL, thời gian 12 tháng từ 06/8/2022 đến 05/8/2023 với mức lương 5.010.000 đồng/tháng, mặc dù mức lương được ghi trong hợp đồng lao động số 177/2022/HĐLĐ-TECHGEL là 5.010.000 đồng/tháng nhưng đây chỉ là mức lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội, thực tế nguyên đơn hưởng mức lương là 18.000.000 đồng/tháng chưa bao gồm các khoản phụ cấp, hệ số lương. Căn cứ bảng sao kê tài khoản của nguyên đơn thể hiện nguyên đơn được trả lương tháng 01/2023 là 19.176.175 đồng; căn cứ bảng thanh toán lương tháng 12/2022 thì tiền lương thực tế chưa bao gồm phụ cấp của bị đơn là 18.000.000 đồng và tiền lương tháng 12/2022 sau khi cộng phụ cấp trừ tiền đóng bảo

hiểm xã hội, tiền thuế thu nhập cá nhân là phù hợp với số tiền lương tháng 12/2022 nguyên đơn đã được nhận. Do đó, có cơ sở xác định mức lương của nguyên đơn 18.000.000 đồng/tháng.

[4.2] Về việc tính lương theo năng suất, hiệu quả công việc và hệ số lương. Theo lời trình bày của nguyên đơn thì mức lương nguyên đơn được hưởng bao gồm lương cố định và lương theo hiệu quả công việc được gọi là KPIs. Tại đơn xin vắng mặt ngày 11/9/2024, người đại diện hợp pháp của bị đơn gửi cho Tòa án thì xác nhận bị đơn đã ban hành Quyết định 364/2020/QĐ-TECHGEL ngày 30/10/2020 về hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc–KPIs, theo quyết định này thì tỉ lệ đánh giá KPIs đối với chức danh kỹ sư là 30% lương chính và lương cố định hàng tháng là 70% lương chính. Bị đơn cho rằng lương thực tế của nguyên đơn gồm lương cơ bản theo hợp đồng lao động và lương theo hiệu quả công việc nhưng bị đơn không giao nộp được bảng kê trả lương theo quy định tại khoản 3 Điều 95 Bộ luật Lao động “*Mỗi lần trả lương, người sử dụng lao động phải thông báo bảng kê trả lương cho người lao động, trong đó ghi rõ tiền lương, tiền lương làm thêm giờ, tiền lương làm việc vào ban đêm, nội dung và số tiền bị khấu trừ (nếu có)*”. Tuy nhiên, bị đơn không giao nộp được tài liệu, chứng cứ có nội dung thể hiện bị đơn đã ban hành, phổ biến quy định tính lương này cho người lao động và việc đánh giá năng suất lao động cho người lao động hưởng lương KPIs là trách nhiệm của bị đơn, không phải nghĩa vụ của nguyên đơn được quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời nguyên đơn đồng ý mức lương chính nguyên đơn là 18.000.000 đồng, không có hệ số lương và mức lương không tính KPIs của nguyên đơn là 70%, do đó mức lương chính của nguyên đơn được tính là 18.000.000 đồng x 70% = 12.600.000 đồng/tháng.

[4.3] Về phụ cấp tiền ăn: Căn cứ khoản 23.2 Điều 23 Thỏa ước lao động tập thể do bị đơn phát hành và sự thừa nhận của bị đơn thì nguyên đơn được trả phụ cấp tiền ăn là 30.000 đồng/người/ngày làm việc bình thường, trường hợp làm việc ½ ngày được tính 15.000 đồng.

[4.4] Về mức lương đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp: Căn cứ công văn số 138/BHXXH-7906 ngày 09/5/2024 của Bảo hiểm xã hội quận B, bị đơn đã lập hồ sơ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn với mức đóng 5.010.000 đồng/tháng. Căn cứ lời khai của các đương sự thì lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của nguyên đơn là 5.010.000 đồng/tháng và nguyên đơn phải trích tiền lương là 5.010.0000 đồng x 10.5%/tháng = 526.050 đồng/tháng để đóng quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

[5] Xét, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền lương chưa trả đủ của tháng 4/2023, tháng 5/2023, tháng 6/2023 là 35.658.991 đồng.

[5.1] Căn cứ khoản 23.2 Điều 23 Thỏa ước lao động tập thể do bị đơn phát hành thì người lao động được trả phụ cấp tiền ăn là “*30.000 đồng/người/ngày làm việc bình thường. Trường hợp làm việc ½ ngày được tính 15.000 đồng*”. Nguyên đơn trình bày nguyên đơn đã làm việc 22 ngày trong tháng 4/2023; 21 ngày và nghỉ 03 ngày lễ trong

tháng 5/2023; 23 ngày và nghỉ phép 01 ngày trong tháng 6/2023. Bị đơn là người sử dụng lao động, có nghĩa vụ quản lý chấm công, phát hành phiếu lương, phản đối tài liệu là bảng chấm công do nguyên đơn nộp vì cho rằng có hiệu giả tạo, tự lập, không có căn cứ nhưng không giao nộp chứng cứ về số ngày làm việc của nguyên đơn theo quy định khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự có cơ sở xác định nguyên đơn đã làm việc với số ngày công như nguyên đơn trình bày.

[5.2] Xét, yêu cầu của nguyên đơn về việc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền lương chưa thanh toán đủ của tháng 4/2023 và chưa thanh toán lương tháng 5,6/2023. Căn cứ bảng sao kê tài khoản gửi khách hàng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 thể hiện ngày 31/5/2023 bị đơn đã chuyển tiền lương đợt 1 của tháng 03/2023 cho nguyên đơn với số tiền là 7.356.953 đồng, ngày 27/7/2023 chuyển tiền lương đợt 2 của tháng 3/2023 là 11.560.926 đồng; Ngày 31/5/2023 chuyển tiền lương của tháng 4/2023 là 7.327.859 đồng. Căn cứ Bảng thanh toán lương tháng 12/2022, nguyên đơn được bị đơn thanh toán lương là 17.418.675 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 90 Luật Lao động quy định “*Tiền lương là số tiền mà người sử dụng lao động trả cho người lao động theo thỏa thuận để thực hiện công việc, bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác*”. Như vậy, số tiền bị đơn đã trả nguyên đơn hàng tháng bao gồm tiền lương, phụ cấp những ngày thực tế làm việc và trừ tiền đóng bảo hiểm xã hội, tiền thuế thu nhập cá nhân. Bị đơn là người sử dụng lao động, chấm công nhưng bị đơn không phản đối, không giao nộp chứng cứ về số ngày làm việc của nguyên đơn theo quy định khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự nên có cơ sở xác định nguyên đơn đã làm việc với số ngày công như nguyên đơn trình bày. Căn cứ khoản 1 Điều 94, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Lao động, người sử dụng lao động phải trả lương trực tiếp, đầy đủ, đúng hạn và trả lương cho người lao động căn cứ vào tiền lương đã thỏa thuận. Căn cứ Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, người sử dụng lao động có trách nhiệm lập hồ sơ để người lao động được cấp sổ bảo hiểm xã hội, đóng, hưởng bảo hiểm xã hội; đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hằng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Bảo hiểm xã hội để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội. Nguyên đơn phải trích tiền lương là $5.010.000 \text{ đồng/tháng} \times 10.5\% = 526.050 \text{ đồng/tháng}$ để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Do đó, có cơ sở để xác định tiền lương của nguyên đơn như sau:

+ Tiền lương tháng 4/2023 là 18.000.000 đồng : 24 ngày x 24 ngày công + 22 ngày tiền ăn x 30.000 đồng – 526.050 đồng đóng BHXH - số tiền bị đơn đã thanh toán là 7.327.859 đồng = 10.806.091 đồng.

+ Tiền lương tháng 5/2023 là 18.000.000 đồng – 30%KPIs : 24 ngày x 24 ngày công + 20 ngày tiền ăn x 30.000 đồng – 526.050 đồng = 12.673.950 đồng;

Tiền lương tháng 6/2023 là 18.000.000 đồng – 30%KPIs : 24 ngày x 23 ngày công + 21 ngày tiền ăn x 30.000 đồng – 526.050 đồng = 12.178.950 đồng.

Như vậy, bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền của tháng 4,5,6/2023 là 35.658.991 đồng.

[6] Xét, nguyên đơn yêu cầu bị đơn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn, chốt sổ bảo hiểm xã hội đến hết tháng 6/2023, mức lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội là 5.010.000 đồng/tháng. Căn cứ hợp đồng lao động số 177/2022/HĐLĐ-TECHGEL được nguyên đơn và bị đơn ký ngày 06/8/2022 thể hiện mức lương đóng bảo hiểm: 5.010.000/tháng. Căn cứ Công văn số 138/BHXH-7906 ngày 09/5/2024 của Bảo hiểm xã hội quận B gửi Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh có nội dung như sau: “*Ông Lê Thái V, sinh ngày 01/3/1979, số căn cước công dân 056091009846 – mã số Bảo hiểm xã hội 5615006649 được Bị đơn Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ K lập hồ sơ báo đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 6/2023 đến tháng 7/2023 với mức đóng 5010.000 đồng, quá trình này chưa được xác nhận chốt sổ lưu do Công ty chưa thực hiện trích quỹ Bảo hiểm xã hội bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 12/2022 đến nay*”. Căn cứ Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, người sử dụng lao động có trách nhiệm lập hồ sơ để người lao động được cấp sổ bảo hiểm xã hội, đóng, hưởng bảo hiểm xã hội; đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hàng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Bảo hiểm xã hội để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội; phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội trả sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động, xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật. Vì vậy, để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn thì bị đơn phải đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với nguyên đơn từ tháng 12/2022 đến tháng 6/2023 với mức lương 5.010.000 đồng, nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[7] Đối với phần phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định đúng về thủ tục tố tụng, phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí lao động sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 85, Điều 86, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 34, Điều 91, Điều 94 của Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 21, Điều 85, Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thái V, về việc yêu cầu Công ty Cổ phần K phải trả tiền lãi do chậm thanh toán tiền lương theo mức lãi suất trần huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do Ngân hàng N1 công bố là 5%/năm trên số tiền chậm thanh toán là 1.458.480 đồng và không phải thanh toán tiền lương tháng 3/2023.

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của của ông Lê Thái V. Công ty Cổ phần K phải thanh toán cho ông Lê Thái V tiền lương các tháng 4,5,6 năm 2023 là 35.658.991 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thái V. Công ty Cổ phần K phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho từ tháng 12/2020 đến tháng 6/2023 với mức lương làm cơ sở đóng bảo hiểm là 5.010.000 (năm triệu không trăm mười nghìn) đồng/tháng và hoàn thành thủ tục xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của ông Lê Thái V tại cơ quan bảo hiểm xã hội.

4/ Về án phí: Công ty Cổ phần K phải chịu án phí là 1.069.770 đồng, nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5/ Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Minh Thảo